

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 -2021

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã Tân H, huyện C, tỉnh Cà Mau. (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị O (Kiều O), sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp Hòa Tr, xã Hòa Th, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị O (Kiều O) chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, thời gian đầu sống hạnh phúc, thời gian sau hay cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Năm 2010 bà O bỏ nhà đi đâu không rõ, ông H và gia đình không liên lạc được và cũng không biết tin tức gì về bà O. Ông H đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm bà O vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không có kết quả. Vì vậy, theo yêu cầu của ông H, ngày 08/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã ban hành Quyết định số 10/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố mất tích đối với bà Trần Thị O, sinh năm 1965, nơi đăng ký thường trú: Ấp Hòa Tr, xã Hòa Th, thành phố C. Đến ngày 22/6/2021 ông H cũng không biết được tung tích của

bà O nên có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với người đã mất tích là bà Trần Thị O theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà O có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim D (Kiều D), sinh năm 1986 và Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 1992. Hiện hai con đã trưởng thành có cuộc sống riêng, kinh tế ổn định nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trần Thị O đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 6 năm 2021. Đồng thời Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia các phiên tòa xét xử nhưng bà O vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bà Trần Thị O (Kiều O) là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà O là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 328 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị O (Kiều O) tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985, tuy ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng đã không đăng ký kết hôn. Nhưng do ông H và bà O sống chung với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 nên quan hệ hôn nhân được công nhận là hôn nhân thực tế được xác lập từ thời điểm các bên bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng là năm 1985. Từ năm 2010 đến nay, bà O đã bỏ địa phương đi không rõ tung tích và Tòa án thông báo tìm kiếm bà O vắng mặt tại nơi cư trú và đã tuyên bố mất tích đối với bà O. Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị O, thuộc trường hợp quy định tại mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim D (Kiều D), sinh năm 1986 và Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 1992. Hiện hai con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông H xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 8, 9, 14, 53, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc xin ly hôn với bà Trần Thị O (Kiều O)

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, ngày 20/10/2021, ông Nguyễn Văn H nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số **0000553** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị O vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- UBND xã Hòa Thành, Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Xuyên